

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN QUỐC TẾ LÀO - CAMPUCHIA TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y

Nguyễn Thị Lan Hương, Lê Kim Hoàn
Học viện Quân y

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc hiểu tiếng Việt cho học viên Lào, Campuchia tại Học viện Quân y. Thông qua phương pháp định tính và định lượng, nghiên cứu chỉ ra sự cần thiết của việc đa dạng hóa công cụ đánh giá và chuẩn hóa đề thi. Kết quả nghiên cứu đề xuất các giải pháp trọng tâm: lựa chọn văn bản thực tế ngành Y, thiết lập ma trận đề thi khoa học và kết hợp linh hoạt đánh giá định kỳ với đánh giá thường xuyên.

Từ khóa: Tiếng Việt là ngôn ngữ thứ hai; đánh giá đọc hiểu; học viên quốc tế; Học viện Quân y; giải pháp sư phạm.

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF VIETNAMESE READING COMPREHENSION TESTS FOR LAOS-CAMBODIA INTERNATIONAL STUDENTS AT THE MILITARY MEDICAL ACADEMY

Abstract: This paper studies the current situation and proposes solutions to improve the quality of Vietnamese reading comprehension assessment for Lao and Cambodian students at the Military Medical Academy. Through qualitative and quantitative methods, the study highlights the need to diversify assessment tools and standardize test questions. The results propose key solutions: selecting relevant medical texts, establishing a scientifically sound test matrix, and flexibly combining periodic and ongoing assessments.

Keywords: Vietnamese as a second language; reading comprehension assessment; international students; Military Medical Academy; pedagogical solutions.

Nhận bài: 23/02/2026

Phản biện: 12/03/2026

Duyệt đăng: 15/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hệ thống giáo dục hiện đại, kiểm tra đánh giá (KTĐG) không chỉ là khâu cuối cùng để phân loại người học mà còn là động lực thúc đẩy và điều chỉnh quá trình sư phạm. Đối với việc dạy học tiếng Việt cho học viên quốc tế Lào và Campuchia tại Học viện Quân y, kỹ năng đọc hiểu (KNĐH) đóng vai trò then chốt, là nền tảng để học viên tiếp cận hệ thống tri thức chuyên ngành y dược đồ sộ bằng tiếng Việt.

Thực tế cho thấy, việc kiểm tra KNĐH hiện nay tại Học viện chủ yếu tập trung vào các bài thi định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ), đôi khi chưa phản ánh toàn diện năng lực tương tác và chiến lược đọc của học viên. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục quân đội, việc nâng cao chất lượng KTĐG KNĐH theo hướng tiếp cận năng lực giao tiếp là yêu cầu cấp thiết, giúp giảng viên theo dõi sát sao tiến độ và hỗ trợ học viên vượt qua rào cản ngôn ngữ trong môi trường học thuật chuyên sâu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận về kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc hiểu tiếng Việt cho học viên quốc tế

Đọc hiểu không đơn thuần là quá trình giải mã ký tự hay nhận diện mặt chữ một cách thụ động; đó là một tiến trình tâm lý ngôn ngữ vô cùng phức

tạp. Theo quan điểm của William (1984), đọc được định nghĩa là sự xây dựng ý nghĩa văn bản, trong đó người học đóng vai trò là một chủ thể chủ động tham gia vào quá trình kiến tạo tri thức. Đối với học viên quốc tế, đặc biệt là đối tượng học viên Lào và Campuchia tại Học viện Quân y, việc đọc hiểu tiếng Việt không chỉ dừng lại ở mức độ ngữ pháp mà còn là sự tương tác đa chiều giữa văn bản và hệ thống tri thức sẵn có.

Hoạt động “hiểu” thực chất là một tiến trình tương tác liên tục giữa những thông tin mới mà người học tiếp nhận từ văn bản với “vốn kiến thức nền” của họ. Kiến thức nền bao gồm kiến thức về ngôn ngữ (từ vựng, cú pháp), kiến thức về nội dung (chuyên môn y khoa) và kiến thức về văn hóa – xã hội. Khi học viên đọc một văn bản tiếng Việt, bộ não sẽ kích hoạt các lược đồ tri thức để dự đoán, kiểm chứng và nội tại hóa thông tin. Nếu thiếu sự tương tác này, việc đọc chỉ còn là hoạt động phát âm vô hồn. Đối với người học ngoại ngữ, tiến trình này đòi hỏi sự vận dụng linh hoạt các chiến lược chuyên hóa nhận thức để giải mã các lớp nghĩa ngữ dụng, hiểu được những ẩn ý đằng sau câu chữ và cấu trúc văn hóa đặc thù của tiếng Việt.

Trong giáo học pháp ngoại ngữ hiện đại, KTĐG được xem là “đòn bẩy” để điều chỉnh hành

vi dạy và học. Đối với kỹ năng đọc hiểu, hoạt động KTĐG cần được xây dựng dựa trên ba trụ cột lý luận chính nhằm đảm bảo tính toàn diện:

Thứ nhất, đánh giá chẩn đoán. Đây là bước khởi đầu quan trọng, thường được thực hiện trước khi bắt đầu một khóa học hoặc một giai đoạn đào tạo chuyên sâu. Mục đích của đánh giá chẩn đoán không phải để cho điểm mà để xác định “vùng phát triển gần nhất” của học viên. Thông qua các bài kiểm tra chẩn đoán, giảng viên có thể nhận diện được những lỗ hổng trong vốn từ vựng, những rào cản về cấu trúc câu phức hợp hoặc khả năng suy luận của học viên Lào - Campuchia. Từ đó, chương trình đào tạo sẽ được thiết kế hoặc điều chỉnh sao cho tương thích với trình độ xuất phát điểm, tránh tình trạng quá tải hoặc quá dễ gây nhàm chán.

Thứ hai, đánh giá điều chỉnh. Trong mô hình dạy học theo mục đích giao tiếp, đánh giá điều chỉnh giữ vai trò then chốt. Đây là quá trình thu thập thông tin liên tục về sự tiến bộ của học viên ngay trong quá trình giảng dạy. Thay vì đợi đến kỳ thi cuối khóa, giảng viên sử dụng các bài tập đọc ngắn, các hoạt động thảo luận nhóm về văn bản để nhận phản hồi tức thì. Đánh giá điều chỉnh giúp giảng viên nhận ra những sai sót về nhận thức, những cách hiểu lệch lạc về ngữ nghĩa mà học viên thường gặp phải do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ (Lào, Khmer). Đồng thời, nó giúp học viên tự điều chỉnh chiến lược đọc, từ việc đọc từng từ (word-by-word) sang việc đọc hiểu theo cụm thông tin và ngữ cảnh, từ đó nâng cao tính tự chủ trong học tập.

Thứ ba, đánh giá tổng kết. Đây là hình thức đánh giá nhằm xác nhận kết quả học tập sau một giai đoạn đào tạo (kết thúc học phần hoặc cuối năm học). Mục đích chính của đánh giá tổng kết là cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về mức độ đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, phục vụ việc phân loại, xếp hạng và cấp chứng chỉ. Đối với học viên quốc tế tại Học viện Quân y, các bài thi tổng kết kỹ năng đọc hiểu cần được thiết kế chặt chẽ để đo lường khả năng tổng hợp thông tin, kỹ năng phân tích văn bản chuyên ngành và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế mang tính học thuật cao.

Các tiêu chí của một công cụ đánh giá đọc hiểu chất lượng. Một bài kiểm tra kỹ năng đọc hiểu cho học viên quốc tế được coi là có giá trị khoa học khi thỏa mãn hai tiêu chí cốt lõi: tính chân thực và tính hiệu năng.

Tính chân thực yêu cầu các ngữ liệu (văn bản đọc) phải là những văn bản có thực trong đời sống hoặc trong môi trường học thuật, không phải là những văn bản được “nhân tạo hóa” quá mức để phục vụ ngữ pháp. Theo định hướng của Nguyen Q.T (2002), công cụ đánh giá phải đo lường được khả năng sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh cụ thể. Đối với học viên quân y, điều này có nghĩa là văn bản đọc nên xoay quanh các chủ đề về y tế, quân sự, giao tiếp bệnh viện hoặc các vấn đề xã hội đương đại tại Việt Nam.

Về tính hiệu năng, bài kiểm tra phải tác động tích cực ngược trở lại quá trình dạy và học. Nếu bài kiểm tra chỉ tập trung vào việc tra cứu từ vựng đơn thuần, học viên sẽ chỉ học gạo. Ngược lại, nếu bài kiểm tra đòi hỏi sự phân tích, so sánh và đánh giá thông tin, học viên sẽ được rèn luyện tư duy phản biện và các chiến lược đọc hiểu cao cấp. Do đó, việc thiết kế công cụ KTĐG không chỉ là đo lường năng lực hiện tại mà còn là định hướng cho sự phát triển năng lực ngôn ngữ bền vững của học viên quốc tế trong tương lai.

2.2. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc hiểu tiếng Việt tại Học viện Quân y

Qua khảo sát thực tiễn bằng phương pháp định lượng và định tính đối với 50 học viên quốc tế Lào - Campuchia cùng đội ngũ giảng viên tại Khoa Ngoại ngữ - Học viện Quân y, chúng tôi nhận thấy bức tranh thực trạng KTĐG kỹ năng đọc hiểu (KNĐH) hiện nay bộc lộ nhiều khía cạnh đáng suy ngẫm, từ nhận thức luận đến kỹ thuật xây dựng công cụ đánh giá.

Thứ nhất, về nhận thức và quan điểm sư phạm. Có một sự mâu thuẫn tồn tại trong cách nhìn nhận về vị trí của KNĐH trong hệ thống bốn kỹ năng giao tiếp. Số liệu cho thấy 42% học viên và 60% giảng viên vẫn coi đọc hiểu là kỹ năng “ít khó” nhất. Quan niệm này tiềm ẩn rủi ro khiến người học chủ quan, xem nhẹ việc rèn luyện các chiến lược đọc sâu. Tuy nhiên, một tín hiệu tích cực là tư duy về mô hình đánh giá đang có sự dịch chuyển mạnh mẽ. Có 56% học viên và 60% giảng viên bày tỏ nguyện vọng ưu tiên đánh giá điều chỉnh hơn là chỉ dựa vào điểm số của các bài thi tổng kết. Điều này chứng tỏ cả người dạy và người học đều đã nhận thấy nhu cầu cần được phản hồi thường xuyên để khắc phục những sai sót về nhận thức ngay trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ.

Thứ hai, về cấu trúc công cụ đánh giá và tính khách quan. Hiện trạng thiết kế đề thi tại Học viện đang cho thấy một sự “lệch pha” đáng kể trong

việc lựa chọn các dạng bài tập. Tỷ lệ câu hỏi mang tính chủ quan (tự luận, trả lời mở) hiện đang chiếm ưu thế tuyệt đối (từ 60% đến 80%). Thực tế này vô hình trung tạo ra một “rào cản kép” đối với học viên quốc tế: họ không chỉ phải chứng minh khả năng giải mã văn bản mà còn phải đối mặt với áp lực diễn đạt ý kiến bằng văn viết tiếng Việt. Điều này thường dẫn đến kết quả thi không phản ánh đúng năng lực đọc hiểu thuần túy, đồng thời gây khó khăn cho giảng viên trong việc đảm bảo tính công bằng và nhất quán khi chấm điểm.

Thứ ba, về tính tương thích và ngữ liệu đề thi. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng khoảng 32% học viên cảm thấy đề thi có độ khó không ổn định, thường xuyên có sự chênh lệch bất thường giữa các học phần. Dù việc sử dụng tài liệu thực đã bắt đầu được triển khai, nhưng quy trình lựa chọn vẫn thiếu tính hệ thống. Nhiều ngữ liệu còn quá quen thuộc, khiến học viên có thể trả lời dựa trên kiến thức nền sẵn có hoặc kinh nghiệm cá nhân mà không cần thực hiện các thao tác tư duy giải mã văn bản thực thụ.

Cuối cùng, về hoạt động tự đánh giá. Khả năng tự điều chỉnh và nhìn nhận tiến bộ của người học vẫn còn rất hạn chế. Việc có tới 36% học viên cho rằng tự đánh giá là “không quan trọng” phản ánh hệ quả của tư duy giáo dục truyền thống, nơi học viên đóng vai trò thụ động, phụ thuộc hoàn toàn vào sự phán xét của giảng viên. Điều này làm giảm tính tích cực và khả năng tự chủ - vốn là những yếu tố then chốt để học viên quốc tế có thể đọc hiểu tốt các tài liệu y khoa chuyên sâu trong tương lai.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc hiểu tiếng Việt cho học viên quốc tế Lào – Campuchia tại Học viện Quân y

Trên cơ sở phân tích lý luận và đánh giá thực trạng, việc nâng cao chất lượng KTĐG KNDH đòi hỏi một lộ trình đồng bộ, chuyển từ tư duy kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực ngôn ngữ ứng dụng. Các nhóm giải pháp trọng tâm được đề xuất như sau:

2.3.1. Chuẩn hóa và hiện đại hóa khâu lựa chọn ngữ liệu (văn bản đọc)

Ngữ liệu đóng vai trò là “linh hồn” của bài kiểm tra đọc hiểu. Đối với học viên quốc tế Lào và Campuchia tại Học viện Quân y, giảng viên cần thực hiện nguyên tắc “chân thực hóa” và “chuyên biệt hóa” nguồn văn bản. Ưu tiên hàng đầu là các văn bản thực tế mang tính ứng dụng cao, giúp học

viên không chỉ học tiếng mà còn học cách sinh tồn và làm việc trong môi trường y khoa Việt Nam.

Cụ thể, ngữ liệu nên được phân lớp theo mục tiêu sư phạm: Nhóm văn bản hành chính và thông tin thiết yếu: Bao gồm đơn từ, hướng dẫn sử dụng thuốc, sơ đồ bệnh viện, hoặc các bản kế hoạch huấn luyện. Những văn bản này giúp kiểm tra khả năng nắm bắt thông tin thực dụng và tuân thủ quy trình; Nhóm văn bản chuyên ngành Y khoa: Sử dụng các bài báo khoa học ngắn, tóm tắt bệnh án hoặc các đoạn trích từ tạp chí y dược. Giảng viên cần kiểm soát chặt chẽ mật độ thuật ngữ chuyên môn; văn bản nên chứa một tỷ lệ từ vựng mới vừa phải (khoảng 5-10%) để thử thách khả năng đoán nghĩa từ ngữ cảnh mà không gây ức chế tâm lý cho học viên; Nhóm văn bản đa dạng về cấu trúc: Cần sử dụng các văn bản có độ dài và thể loại khác nhau để đánh giá toàn diện các chiến lược đọc. Văn bản ngắn phù hợp để kiểm tra kỹ năng đọc quét (scanning) tìm dữ liệu cụ thể, trong khi văn bản dài hơn yêu cầu kỹ năng đọc lướt (skimming) để nắm bắt ý chính và tư duy logic của tác giả.

2.3.2. Thiết lập quy trình ra đề thi khoa học và chuẩn hóa ma trận đánh giá

Để loại bỏ tình trạng chênh lệch độ khó bất thường như thực trạng đã chỉ ra, Học viện cần xây dựng một quy trình ra đề thi nghiêm ngặt dựa trên ma trận kiểm tra đánh giá đúng và đủ các mục tiêu dạy học đã đề ra. Trước khi ban hành, mỗi đề thi phải được đối chiếu qua một bảng kiểm (checklist) chuyên nghiệp nhằm đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy. Các tiêu chí cốt lõi bao gồm: mục tiêu đánh giá phải tường minh; mức độ khó phải tương thích với bậc năng ngữ của học viên (A2, B1 hay B2); ngôn ngữ sử dụng trong câu hỏi phải chuẩn xác, tránh đa nghĩa gây hiểu lầm.

Đặc biệt, việc xây dựng phiếu đánh giá (rubrics) chi tiết cho từng trình độ theo khung tham chiếu ngôn ngữ là giải pháp đột phá. Phiếu này không chỉ dành cho giảng viên mà còn được phổ biến cho học viên, giúp họ hiểu rõ các tiêu chí như: khả năng xác định ý chính, khả năng liên kết văn bản và khả năng suy luận ý nghĩa ngữ dụng. Sự minh bạch trong tiêu chí sẽ giúp giảm thiểu tính chủ quan của người chấm và định hướng rõ ràng cho người học.

2.3.3. Đa dạng hóa các công cụ và dạng bài kiểm tra theo hướng khách quan

Thay vì duy trì tỷ lệ quá cao các câu hỏi tự luận dài - vốn gây áp lực lớn về kỹ năng viết cho học viên Lào, Campuchia, giảng viên cần phối hợp linh hoạt 6 dạng bài tập để tăng tính khách quan và độ bao phủ của kiến thức:

1. Câu hỏi đóng/ngắt (Test de closure): Yêu cầu điền từ vào chỗ trống trong một văn bản bị khuyết, nhằm kiểm tra sự hiểu biết về mạch lạc và khả năng suy luận dựa trên ngữ cảnh.

2. Trắc nghiệm khách quan (MCQ): Thiết kế các phương án nhiễu khoa học để đo lường khả năng phân biệt những sắc thái ý nghĩa tinh tế trong tiếng Việt.

3. Sắp xếp lại văn bản: Yêu cầu học viên khôi phục trật tự của các đoạn văn bị đảo lộn, qua đó kiểm tra tư duy logic và nhận diện cấu trúc văn bản.

4. Ghép cặp (Matching): Kết nối các tiêu đề với đoạn văn tương ứng hoặc nối thuật ngữ y khoa với định nghĩa, giúp đánh giá khả năng khái quát hóa thông tin.

5. Đúng/Sai (True/False): Công cụ hữu hiệu để xác nhận độ chính xác của việc tiếp nhận thông tin chi tiết từ văn bản.

6. Câu hỏi mở ngắn: Đây là bước đệm cần thiết, cho phép học viên thể hiện sự hiểu biết sâu sắc bằng các câu trả lời ngắn gọn, tập trung vào nội dung thay vì bị trừ điểm lỗi hành văn hay ngữ pháp.

2.3.4. Tăng cường đánh giá thường xuyên và tối ưu hóa phản hồi sư phạm

Giải pháp mang tính bền vững nhất là biến KTĐG từ một hoạt động mang tính “phán xét” thành một phần của quá trình học tập. Giảng viên

cần công khai hóa cấu trúc đề thi và tiêu chuẩn đánh giá ngay từ khi bắt đầu học phần để học viên có sự chuẩn bị tâm lý và phương pháp học tập phù hợp.

Sau mỗi bài kiểm tra, thay vì chỉ trả lại điểm số, giảng viên cần dành thời gian thảo luận trực tiếp về các lỗi sai phổ biến. Việc phân tích tại sao một phương án lại sai và chiến lược nào nên được áp dụng để tìm ra câu trả lời đúng sẽ giúp học viên nhận thức được quá trình tư duy của chính mình. Phản hồi sư phạm kịp thời không chỉ giúp chữa lỗi ngôn ngữ mà còn củng cố niềm tin, giảm bớt căng thẳng cho học viên quốc tế, từ đó tạo động lực thúc đẩy sự tiến bộ vượt bậc trong kỹ năng đọc hiểu tiếng Việt chuyên ngành.

III. KẾT LUẬN

Nâng cao chất lượng KTĐG kỹ năng đọc hiểu cho học viên Lào, Campuchia tại Học viện Quân y là một hành trình chuyển đổi từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực. Kết quả nghiên cứu khẳng định, khi giảng viên vận dụng linh hoạt các dạng bài tập khách quan, lựa chọn ngữ liệu gắn liền với thực tiễn ngành Y và chú trọng vào đánh giá điều chỉnh, chất lượng học tập của học viên sẽ được cải thiện rõ rệt. KTĐG không chỉ dừng lại ở những con số, mà phải trở thành “kim chỉ nam” giúp học viên quốc tế làm chủ ngôn ngữ và tự tin trong nghiên cứu y khoa tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bertin, C. (1988). Le rôle des stratégies de lecture dans la compréhension des textes. *La revue canadienne des langues vivantes*, Vol 44, no 3.
- Clarke, D.F., & Nation, I. (1980). *Guessing the Meaning of Words from Context: Strategy and technique*. System, Vol 8, no 3.
- Nguyen Quang Thuan (2002). Xây dựng một công cụ kiểm tra - đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ. *Tạp chí khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, T. XVIII, No2.
- Nguyen Quang Thuan (2007). Cours d'évaluation en didactique des langues. Notes de cours, Ecole supérieure des Langues étrangères - Université nationale de Hanoi.
- Tagliante, C. (2005). L'évaluation et le Cadre européen commun. Paris: CLE International.
- Morissette, D. (1996). Évaluation sommative. *Québec (Canada): Éditions du Renouveau Pédagogique Inc.*